

Số: /KH-UBND

Hòa Xá, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 139/KH-UBND của UBND Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Hòa Xá

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 16/5/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH 139); Công văn số 2468/SKH-CN-ĐMST ngày 04/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 16/5/2025 của UBND Thành phố.

Ủy ban nhân dân xã Hòa Xá xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 139/KH-UBND của UBND Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Hòa Xá như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 16/5/2025 của UBND thành phố Hà Nội trên địa bàn xã đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân.

- Tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy, Nghị quyết của HĐND Thành phố đảm bảo đúng tiến độ yêu cầu, phù hợp với tình hình thực tế của xã Hòa Xá.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để các phòng, ban và đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành uỷ gắn liền với phân công, phân nhiệm các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn, hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, xây dựng Thủ đô Hà Nội “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, phát triển bút phá, góp phần phát triển đất nước giàu mạnh trong kỷ nguyên mới. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động trong toàn hệ thống chính trị của xã, đưa CDS trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu:

- Chú trọng phân công nhiệm vụ cụ thể với tinh thần 5 rõ “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và từng cá nhân liên quan; hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa xã Hòa Xá cùng thành phố Hà Nội phát triển bút phá.

- Xác định rõ lộ trình kế thừa và phát huy hiệu quả các kết quả đã đạt được từ việc triển khai các chương trình, đề án, nhiệm vụ có liên quan trước đây; đồng thời xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính khả thi, ổn định nhưng có đổi mới, phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Nội dung triển khai, thực hiện phải đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, phân công trách nhiệm cụ thể cho các phòng ban, đơn vị trong quá trình triển khai. Đối với các chỉ tiêu cụ thể, cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá có trách nhiệm tổ chức thực hiện; định kỳ và thường xuyên căn cứ tình hình thực tiễn để đề xuất giải pháp, kiến nghị phù hợp nhằm bảo đảm hoàn thành hoặc vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra.

(Danh mục các chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục I kèm theo)

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình; giao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

1.2. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ, Kế hoạch của UBND thành phố và Kế hoạch hành động của Đảng ủy theo hướng “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị; Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

1.3. Phối hợp xây dựng chương trình, chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử câu xã và mạng xã hội.

1.4. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và phát động phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, hướng tới phổ cập, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn xã.

1.5. Tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thông qua các hình thức truyền thông đa phương tiện.

1.6. Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trong đó lồng ghép, tổ chức triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” để tổ chức triển khai trên địa bàn.

1.7. Phát động phong trào thi đua trong toàn xã nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của Nhân dân, doanh nghiệp và tổ chức, nâng cao hiệu quả công tác và hiệu suất lao động. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, động viên đa dạng đối với các nhà sáng chế, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng mọi sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp nâng cao hiệu quả công việc, dù nhỏ nhất.

1.8. Triển khai mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Phân đầu trên 90% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.

1.9. Điều chỉnh trong dự toán ngân sách để bố trí ít nhất 3% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

2. Chủ động, phối hợp hoàn thiện thể chế tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tham mưu kiến nghị rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Phối hợp đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hoá tối đa thủ tục hành chính nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi Thành phố.

- Phối hợp hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

3. Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch về phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; các chính sách thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược.

3.2. Rà soát, tổ chức quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của địa phương để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

3.3. Phối hợp triển khai thực hiện các nền tảng số sử dụng chung cho nhiều cơ quan, tổ chức, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Triển khai quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ cho các cơ quan nhà nước Thành phố trên hệ thống thông tin.

3.4. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số; giao người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; định kỳ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

3.5. Phối hợp phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn xã.

3.6. Triển khai thực hiện hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

3.7. Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, cơ sở dữ liệu của thành phố để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo; Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng.

3.8. Đẩy mạnh việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống; Ưu tiên các nhiệm vụ khoa học, công nghệ giải quyết vấn đề bức thiết (nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, bảo vệ môi trường, y tế, giáo dục...).

3.9. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; sử dụng các giải pháp, sản phẩm an toàn thông tin “Make in Việt Nam”.

3.10. Triển khai các ứng dụng sản phẩm, dịch vụ dữ liệu, bảo đảm an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân; Triển khai ứng dụng các giải pháp tăng cường an ninh dữ liệu.

3.11. Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật, thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các hệ thống thông tin; Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng; Xây dựng kế hoạch, đảm bảo nguồn lực ứng cứu sự cố.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

4.1. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển Chính phủ số, Chính quyền số; giao người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính phủ số.

4.2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để xây dựng các cơ sở khoa học nhằm trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị để đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

4.3. Tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành; thực hiện chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

4.4. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; Phát triển các nền tảng số đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

4.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hóa. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hóa, các di sản văn hóa số. Xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu

các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

4.6. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trọng tâm của xã và liên kết chuỗi giá trị sản phẩm trên địa bàn.

4.7. Triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

4.8. Phối hợp tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng; Triển khai các biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

5. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

5.1. Xây dựng chuyên mục riêng tại trang thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

5.2. Xây dựng, công bố tại trang thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.

5.3. Quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện để hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ số quy mô lớn trên địa bàn xã để phát triển hạ tầng số; giao doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực, thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số, khai thác tốt thị trường chuyển đổi số.

5.4. Khuyến khích hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân và các tổ chức công lập trong xây dựng hạ tầng phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo phương thức hợp tác công tư; cho phép doanh nghiệp tham gia đầu tư, vận hành, thương mại hóa kết quả nghiên cứu tại các cơ sở công lập.

5.5. Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

5.6. Đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, ...

5.7. Thúc đẩy các doanh nghiệp trong xã phát triển tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu tạo ra giá trị thiết thực, làm chủ công nghệ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban và đơn vị có liên quan thuộc xã, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này hàng năm theo tinh thần 5 rõ “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm” bảo đảm đồng bộ.

Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này đồng thời triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể được giao cho các Sở, ban, ngành tại Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 16/5/2025 của UBND Thành phố và các văn bản chỉ đạo có liên quan khi có hướng dẫn.

Các phòng ban, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo cáo định kỳ hàng quý và báo cáo đột xuất theo yêu cầu, gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa xã hội) trước ngày 05 của tháng cuối mỗi quý để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể, Trung tâm Văn hóa – Thông tin và thể thao xã xây dựng chương trình về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên hệ thống loa truyền thanh, trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

- Chủ trì, tổ chức giám sát, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch này.

Kịp thời tổng hợp, báo cáo, tham mưu, đề xuất UBND xã các giải pháp cần thiết nhằm đảm bảo việc tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất và hiệu quả. Định kỳ trước ngày 10 tháng cuối mỗi quý chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện của các phòng ban, đơn vị và tham mưu UBND xã báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

3. Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đơn vị liên quan thuộc xã đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch hàng năm theo quy định.

(Các nội dung phân công cụ thể tại Phụ lục II kèm theo)

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các phòng ban và đơn vị liên quan thuộc xã chủ động đề xuất gửi Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp và báo cáo UBND xã xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện KH 139 trên địa bàn xã Hòa Xá. Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị và các cá nhân liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (để chỉ đạo);
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã (để t/h);
- Các Trưởng thôn (để p/h);
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Cường